TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2023
Về việc Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Trần Thị Thu Hiền
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Linh
Ông Bùi Văn Hồng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà*: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2023/ TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 30/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 16a ngày 19/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T; SN 1998

Nơi ĐKNKTT: Thôn Phú Sơn, xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan, xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn C; SN 1988

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Phú Sơn, xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan, xin xét xử vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người được ủy quyền giao nhận tài liệu, chứng cứ:

Bà Dương Thị P; Trú tại: Thôn Phú Sơn, xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Anh Nguyễn Đình T1; Trú tại: Thôn Tân Thuận, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai của chị Nguyễn Thị Cẩm T và quá trình giải quyết vụ án, vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Trần Văn C đăng ký kết hôn ngày 30/11/2016 tại UBND xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân được hình thành trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, cuộc sống chung sau khi cưới hạnh phúc. Đến năm 2019 chị T đi lao động tại Đài Loan, 1 năm sau đó anh C cũng sang Đài Loan làm việc. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng cũng bình thường. Năm 2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do cả hai vợ chồng đều đi làm ca không có thời gian chăm sóc gần gũi nhau nên phát sinh ghen tuông, nghi kỵ nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Hiện tại, chị T xét thấy không còn tình cảm với anh C và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Trần Gia B; sinh ngày: 04/12/2014. Chị T yêu cầu giao con cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn C đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Sau khi thụ lý vụ án anh đã về Việt Nam. Anh đã đến Tòa án viết bản tự khai, trình bày ý kiến về vấn đề ly hôn. Về tình cảm: Anh thống nhất với lời khai của chị T về điều kiện kết hôn, hôn nhân tự nguyện, thời gian đăng ký kết hôn. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn theo anh là do chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh cố gắng níu kéo để nuôi dạy con cái nhưng chị T không đồng ý nên anh chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Trần Gia B; sinh ngày: 04/12/2014. Anh chấp nhận yêu cầu của chị T về việc giao con cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về nợ chung, tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh đồng thời gửi tài liệu liên quan đến vụ án về cho mẹ anh là bà Dương Thị P (Trú tại: Thôn Phú Sơn, xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh) nhận thay anh.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị Cẩm T ly hôn anh Trần Văn C. Về con chung: Xử giao con chung Trần Gia B; sinh ngày: 04/12/2014 cho anh Nguyễn Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Cẩm T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Chị T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Trần Văn C hiện đang sống và làm việc tại Đài Loan. Theo công văn số 8574/QLXNC- P5 ngày 18/4/2023 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì chị Nguyễn Thị Cẩm T xuất nhập cảnh nhiều lần; anh Trần Văn C xuất cảnh ngày 23/6/2019 và đã nhập cảnh ngày 15/4/2023. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trần Văn C đã về Việt Nam sau khi vụ án thụ lý và có mặt tại Tòa án làm các thủ tục viết bản tự khai, trình bày ý kiến về việc ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Văn C, chị Nguyễn Thị Cẩm T đều làm đơn xin vắng mặt, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án T1 hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị T, anh C theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Trần Văn C được hình thành cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2016 tại UBND xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, năm 2018 chị T đi lao động tại Đài Loan, 1 năm sau anh C cũng sang Đài Loan làm việc. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng cũng bình thường. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2021 nguyên nhân do vợ chồng ghen tuông, nghi ngờ nên thường xuyên cãi vã và ly thân từ năm 2022. Hiện tại, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau, chị T xét thấy không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng với anh C nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh C cũng chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, T1 bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Cẩm T không đạt được mục đích đó. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Trần Gia B; sinh ngày: 04/12/2014. Chị T yêu cầu giao con cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng, chị đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Quá trình làm việc anh C nhất trí với ý kiến của chị T. Xét thấy sự thỏa thuận này của chị T và anh C là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự; giao con cho anh Trần Văn C chăm sóc nuôi dưỡng; chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ đến khi con trưởng thành.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; chị T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, 37, 147, 227, 228, 273, 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm T

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm T ly hôn anh Trần Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Gia B; sinh ngày: 04/12/2014 cho anh Trần Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Cẩm T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2023 đến khi con trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Cẩm T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền

300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000507 ngày 07/4/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh, chị T còn phải nộp 300.000đ.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền